



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hán tự học tổng hợp
- Mã học phần: JAP504
- Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Tiếng Nhật đọc – viết 4 (JAP449)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông Phương học
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Công Nguyễn
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông Phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 079 775 7587
- Email: NguyenNC@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Cao Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị: Cử nhân
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông Phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0919806086
- Email: thaoctp@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu hơn về Hán tự ở cấp độ N3 theo chuẩn JLPT. Bao gồm lịch sử hình thành, cách viết, cấu tạo chữ Hán. Từ vựng Hán tự được sắp xếp theo từng chủ đề phù hợp, giúp người học dễ dàng ghi nhớ và đọc hiểu nội dung các tài liệu tiếng Nhật hữu quan.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về Hán tự ở cấp độ N3 theo chuẩn JLPT.

- Phát triển kỹ năng đọc, viết Hán tự.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Biết được các cách đọc âm on, âm kun, âm Hán Việt của khoảng 320 Hán tự ở cấp độ N3
CLO2	Phân biệt được các Hán tự có nhiều nét tương đồng với nhau.
CLO3	Trình bày được ý nghĩa và cách sử dụng của khoảng 320 Hán tự ở cấp độ N3
CLO4	Phân tích được đặc điểm cấu tạo của Hán tự theo phương pháp chiết tự
Kỹ năng	
CLO5	Viết đúng Hán tự đã học.
CLO6	Vận dụng được các Hán tự đã học để đọc, viết câu, đoạn văn.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học; hợp tác làm việc theo cặp/nhóm;
CLO8	Hứng thú với nội dung học phần, tự bản thân nghiên cứu, tự học tại nhà với nền tảng kiến thức đã được cung cấp.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	POL 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	POL 7	POL 8	POL 9	POL 10	POL 11	POL 12	POL 13
CLO1			x	x			x						
CLO2			x	x		x							
CLO3			x	x		x							

Chuẩn đầu ra	POL 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	POL 7	POL 8	POL 9	POL 10	POL 11	POL 12	POL 13
CLO4			x	x		x							
CLO5			x	x									
CLO6			x	x									
CLO7								x	x	x			x
CLO8									x	x			

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1	第一課：教室	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
2	第二課：テスト	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
3	第三課：形容詞	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
4	第四課：漢字	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
5	第五課：自己紹介	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
6	第六課：私の部屋	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
7	第七課：自動詞・他動詞	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
8	第八課：私の町	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
9	第九課：駅	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
10	第十課：サイン・広告	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
11	第十一課：料理	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học làm bài tập ứng dụng ở mỗi buổi học.	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	-Người học được giao bài tập nhóm để củng cố lại kiến thức đã học theo từng buổi. -Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	第一課：教室	4			8	12	
2	第二課：テスト	4			8	12	
3	第三課：形容詞	4			8	12	
4	第四課：漢字	4			8	12	
5	第五課：自己紹介	4			8	12	
6	第六課：私の部屋	4			8	12	
7	第七課：自動詞・他動詞	4			8	12	
8	第八課：私の町	4			8	6	

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
9	第九課：駅	4			8		
10	第十課：サイン・広告	4			8		
11	第十一課：料理	5			10		
Tổng		45			90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Vấn đáp	X	X	X	X		X	X	X
Bài tập cá nhân	X	X	X	X	X	X		X
Giao bài tập về nhà	X	X	X	X	X	X		X
Tự học	X	X	X	X	X	X		X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Làm việc nhóm							X	X
Tự học	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 10, trọng số 30%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tổng hợp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Tổng hợp	X	X	X	X	X	X		
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần**13.1. Tài liệu chính**

- 佐藤 尚子、留学生の為の漢字の教科書、国書刊行会、2008 年

13.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Khang (chủ biên), Hoàng Anh Thi, Lê Thanh Kim, Từ điển Nhật Việt, NXB ĐHQG Hà Nội, 2020

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức